TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**
Ông **Nguyễn Văn Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về "*Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ x, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Bá H**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Tổ y, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵn, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Bá H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng bà H, ông H về chung sống tại tổ 12, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng bà H, ông H đã sống ly thân từ tháng 2/2020 cho đến nay. Nay bà H xác định tình cảm của bà H không còn

yêu thương ông H, nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Bá H.

- Về quan hệ con chung: Bà H xác định trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông H có 02 con chung: Nguyễn Lê Hoàng N, sinh ngày 17.01.2016 và Nguyễn Bá K, sinh ngày 20.11.2018. Ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi hai con chung. Bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 6.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

**Bị đơn ông Nguyễn Bá H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống vợ chồng ông H thống nhất như lời trình bày của bà H. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân do bà H có mâu thuẫn với gia đình bên chồng, dẫn đến xích mích, cãi vã giữa ông H và bà H. Ông H xác định hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân và tình cảm của ông H không còn yêu thương với bà H nên ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

- Về con chung: Ông H xác định trong thời kỳ hôn nhân ông H và bà H có 02 con chung: Nguyễn Lê Hoàng Ngân, sinh ngày 17.01.2016 và Nguyễn Bá Khánh, sinh ngày 20.11.2018. Ly hôn ông H có nguyện vọng nuôi hai con chung, Tuy nhiên tại phiên tòa ông H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Hoàng Ngân, bà H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá Khánh. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của ông Nguyễn Bá H và bà Lê Thị Thu H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bà H, ông H thuận tình ly hôn nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá H và bà Lê Thị Thu H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng Ngân cho ông H và giao cháu Nguyễn Bá Khánh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Bá H tự nguyện cấp

dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Thu H khởi kiện ly hôn ông Nguyễn Bá H, cư trú tại phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Lê Thị Thu H đối với ông Nguyễn Bá H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện kết hôn vào ngày 06.7.2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 81/quyển số 01/2015. Do đó, hôn nhân của ông H và bà H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn bà H, ông H về chung sống tại tổ 12, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra giữa bà H và gia đình ông H có xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa ông H, bà H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn sự quan tâm, chăm sóc với nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ mối quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H. Tại phiên tòa bà H và ông H thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Bá H.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông H có 02 con chung tên là Nguyễn Lê Hoàng Ngân, sinh ngày 17.01.2016 và Nguyễn Bá Khánh, sinh ngày 20.11.2018. Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.0000đ/tháng cho cả 02 con chung. Ông H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, vì ông H cho rằng bà H không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Tại phiên tòa ông H đồng ý giao cháu Nguyễn Bá Khánh cho bà H nuôi dưỡng, ông H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hoàng Ngân. Ông H tự nguyện cấp dưỡng cho bà H nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ. Xét thấy, ly bà H và ông H đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên điều kiện kinh tế của bà H không đủ nuôi cả hai con. Hơn nữa ông H

là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hoàng N và bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá K nên việc giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Lê Hoàng Ngân cho ông H, giao cháu Nguyễn Bá Khánh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc ông H tự nguyện cấp dưỡng cho bà H nuôi con chung Nguyễn Bá Khánh 4.000.000đ/01 tháng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện nêu trên của ông Nguyễn Bá H.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000. Ông Nguyễn Bá H phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Diệu H về việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Bá H.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Bá H và bà Lê Thị Diệu H.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng N, sinh ngày 17.01.2016 cho ông Nguyễn Bá H và giao cháu Nguyễn Bá K, sinh ngày 20.11.2018 cho bà Lê Thị Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngân, cháu Khánh đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Lê Công Viên cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc ông Nguyễn Bá H tự nguyện cấp dưỡng cho bà Lê Thị Thu H nuôi con chung Nguyễn Bá K mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), cho đến khi cháu Nguyễn Bá Khánh đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị Diệu H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004451 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Bá H phải chịu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Hiệp Nam.*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng